

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 29/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyên

Bà Lê Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Đức L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Đức C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Lý Thị H (đã ly hôn), có 02 con; Tiền án: 01 (Bản án số 03/2013/HSST ngày 18/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt Lường Đức L 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy – chưa chấp hành hết các quyết định của bản án), tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 34/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 06/7/2009 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2023 đến ngày 05/10/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vi Văn T, sinh năm 1978. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Sầm Văn U', sinh năm 1977. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng:

+ Anh Lường Đức H1, sinh năm 1979. Vắng mặt

+ Anh Hà Thiêm L1, sinh năm 1975. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 26/9/2023, tại thôn N, xã L, huyện B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Lường Đức L, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện, thu giữ tại túi quần sau bên phải Lường Đức L đang mặc 01 (một) gói nhỏ được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy, Tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu "L". Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản mở, đóng niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ được của Lường Đức L có trong phong bì ký hiệu "L", xác định: Số chất bột màu trắng có trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "L" có khối lượng là 0,307g (Không thấy ba không bảy gam).

Ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Đức L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng là 0,307g (Không thấy ba không bảy gam).

Quá trình điều tra và truy tố, Lường Đức Luật khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 25/9/2023, Lường Đức L mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực gần Bệnh viện Đ1 cũ thuộc phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 700.000đ. Sau khi mua được ma túy, Luật cất giấu vào túi quần sau bên phải đang mặc đi về nhà, đến sáng ngày 26/9/2023 L đem theo số ma túy nói trên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1- 033.13 đi sang xã L, huyện B tìm mua xi lanh để sử dụng, khi đi đến thôn N, xã L, huyện B thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy mà Luật đã cất giấu tại

túi quần sau bên phải đang mặc. Mục đích Luật mua ma túy để bản thân sử dụng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T171, bên trong có 0,280g (Không phải hai tám không gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu M1;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu xanh cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “L”;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 00298 mang tên Sầm Văn Ư, biển số đăng ký 11X1 - 033.13;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu ĐT, bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, có dòng chữ VIVO, cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 02 (hai) thẻ sim, số 0335.162.328 và số 0398.139.451 cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “L1”;

- 01 (một) Căn cước công dân số 00607700274 mang tên Lường Đức L.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSBT ngày 26/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lường Đức L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sầm Văn Ư trình bày: Năm 2012, anh Ư có sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, đăng ký xe mang tên Sầm Văn Ư. Khoảng năm 2014 anh Ư đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông làm thuê ở thành phố C, do thời gian đã lâu nên anh Ư không nhớ rõ tên, tuổi của người mua xe, khi bán xe không làm giấy tờ. Do anh Ư đã bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2014, nên anh Ư không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên.

Người làm chứng anh Lường Đức H1 và anh Hà Thiêm L1 trình bày: Anh H1 và anh L1 là người cùng thôn với anh Vi Văn T và Lường Đ. Quá trình sinh sống, anh H1 và anh L1 thấy anh T thường xuyên sử dụng xe mô tô BKS 11X1 - 033.13 làm phương tiện đi lại hằng ngày; không biết việc anh T cho anh L mượn xe, đến đầu tháng 10/2023 nghe mọi người nói là T cho L mượn xe và đã bị Công an giữ xe.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lường Đức L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, đăng ký xe mang tên Sầm Văn Ư bị cáo Luật mượn của anh Vi Văn T, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua và tàng trữ ma

túy anh T không biết nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho anh Vi Văn T. Bị cáo xin Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T trình bày: Khoảng năm 2014 anh T đi làm thuê ở thành phố C, tỉnh Cao Bằng; do không có phương tiện đi lại nên anh T có mua chiếc xe mô tô BKS 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen với một người đàn ông không quen biết ở thành phố C, khi mua không làm giấy tờ. Sau khi mua xe anh T là người quản lý, sử dụng hằng ngày nên anh T có toàn quyền định đoạt đối với chiếc xe trên. Đến khoảng giữa tháng 9 năm 2023, anh T cho Lương Đức L, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn mượn xe mô tô BKS 11X1 - 033.13 làm phương tiện đi lại hằng ngày; anh T không biết anh L sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh T đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Lương Đức L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lương Đức L từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2023 đến ngày 05/10/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T171, bên trong có 0,280g (Không phải hai tám không gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu M1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu xanh cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "L".

+ Trả lại cho anh Vi Văn T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, cũ đã qua sử dụng; số khung RLHJF52CY155421, số máy JC52E4204467; hai yếm của xe bị xước, vỡ, chân dầm sau bên trái bị gãy, chân dầm trước bên trái không có phần nhựa, kèm theo chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 00298 mang tên Sầm Văn U, biển số đăng ký 11X1 - 033.13.

+ Trả lại cho bị cáo Lương Đức L: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT", bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, có dòng chữ VIVO, cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 (hai) thẻ sim, số 0335.162.328 và số 0398.139.451 và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "L1".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sầm Văn U; người làm chứng anh Lương Đức H1 và anh Hà Thiêm L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T; đại diện Viện kiểm sát không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của anh U, anh H1 và anh L1 trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc anh U, anh H1 và anh L1 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 26/9/2023, tại khu vực thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Lương Đức L có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,307g, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy Cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lương Đức L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, về xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T về việc trả lại xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, cũ đã qua sử dụng; số khung RLHJF52CY155421, số máy JC52E4204467 cho anh Vi Văn T là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sầm Văn U: Khoảng năm 2014 anh U đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông làm thuê ở thành phố C, do thời gian đã lâu nên anh U không nhớ rõ tên, tuổi của người mua xe, khi bán xe không làm giấy tờ. Do anh U đã bán chiếc xe mô tô trên vào năm 2014, nên anh U không có yêu cầu, đề nghị đối với bị cáo cũng như chiếc xe mô tô trên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 06/7/2009 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo; do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T171, bên trong có 0,280g (Không phải hai tám không gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu M1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu xanh cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "L" là

vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, cũ đã qua sử dụng; số khung RLHJF52CY155421, số máy JC52E4204467; hai yếm của xe bị xước, vỡ, chân dẫm sau bên trái bị gãy, chân dẫm trước bên trái không có phần nhựa, kèm theo chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 00298 mang tên Sầm Văn U, biển số đăng ký 11X1 - 033.13; là công cụ, phương tiện phục vụ cho quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, BKS 11X1 - 033.13 do anh Vi Văn T quản lý, sử dụng từ năm 2014 đến nay (đơn trình bày của người làm chứng anh Lương Đức H1, anh Hà Thiêm L1 và xác nhận của Công an xã Q về việc anh T là người thường xuyên sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 làm phương tiện đi lại hằng ngày), không có tranh chấp với ai, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận lời trình bày của bị cáo L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T là có căn cứ, có cơ sở để xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh T, việc bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ ma túy anh T không biết. Anh T xin lại chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại là đúng quy định và thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Vi Văn T.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐT”, bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, có dòng chữ VIVO, cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 (hai) thẻ sim, số 0335.162.328 và số 0398.139.451 và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “L1” xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị được lấy lại, do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 00607700274 mang tên Lương Đức L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Lương Đức L là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L vào ngày 25/9/2023 tại khu vực gần Bệnh viện Đ1 cũ; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người này, và cũng không quen biết, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1

Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lương Đ Luật 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/9/2023 đến ngày 05/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T171, bên trong có 0,280g (Không phải hai tám không gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu M1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, bên trong có 01 (một) mảnh nilon màu xanh cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "L".

+ Trả lại cho anh Vi Văn T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11X1 - 033.13 nhãn hiệu HONDA, màu đỏ bạc đen, cũ đã qua sử dụng; số khung RLHJF52CY155421, số máy JC52E4204467; hai yếm của xe bị xước, vỡ, chân dĩa sau bên trái bị gãy, chân dĩa trước bên trái không có phần nhựa, kèm theo chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 00298 mang tên Sầm Văn U, biển số đăng ký 11X1 - 033.13.

+ Trả lại cho bị cáo Lương Đức L: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT", bên trong có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, có dòng chữ VIVO, cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 (hai) thẻ sim, số 0335.162.328 và số 0398.139.451 và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "L1".

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2023 giữa Công an huyện B với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Đức L.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sầm Văn U có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Bạch Thông (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện Bạch Thông (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

